



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phân tích báo cáo tài chính - MH1104126

Mã lớp học phần: 25111MH110412601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310120010	Huỳnh Trần Trâm Anh	20/12/2005	C25TC		6,0	Sau, không	
2	2310120006	Đặng Hoài Bảo	29/07/2005	C25TC		6,0	Sau, không	
3	2310120018	Ngô Thiện Duy	25/11/2005	C25TC		6,0	Sau, không	
4	2310120015	Trương Hoàng Anh Dũng	14/10/2005	C25TC		6,0	Sau, không	
5	2310120004	Nguyễn Thị Thùy Dương	21/05/2005	C25TC		7,0	Đầu, không	
6	2310120019	Nguyễn Ngô Quốc Đại	13/10/2005	C25TC		6,0	Sau, không	
7	2310120011	Phan Thị Bích Ngọc	27/12/2005	C25TC		6,0	Sau, không	
8	2310120005	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	16/07/2005	C25TC		6,5	Sau, năm	
9	2310120009	Danh Ý Như	18/11/2005	C25TC		6,0	Sau, không	
10	2310120012	Nguyễn Thủy Trúc Quỳnh	25/12/2005	C25TC		6,0	Sau, không	
11	2310120014	Trần Đặng Công Tạo	19/11/2005	C25TC		7,5	Đầu, năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 11 vắng thi: 00 . Số bài thi: 11 / 11 .

Ngày 10 tháng 9 năm 2025 .

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025 .

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long.

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phân tích báo cáo tài chính - MH1104126

Mã lớp học phần: 25111MH110412601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310120010	Huỳnh Trần Trâm	Anh	20/12/2005	C25TC	<i>Aa</i>	6,0	Sau	
2	2310120006	Đặng Hoài	Bảo	29/07/2005	C25TC	<i>Hoài Bảo</i>	6,0	Sau	
3	2310120018	Ngô Thiện	Duy	25/11/2005	C25TC	<i>Thiện</i>	5,5	Năm, năm	
4	2310120015	Trương Hoàng Anh	Dũng	14/10/2005	C25TC	<i>Anh</i>	5,5	Năm, năm	
5	2310120004	Nguyễn Thị Thùy	Dương	21/05/2005	C25TC	<i>Thùy</i>	7,5	Bảy, năm	
6	2310120019	Nguyễn Ngô Quốc	Đại	13/10/2005	C25TC	<i>Quốc</i>	6,0	Sau, chữ	
7	2310120011	Phan Thị Bích	Ngọc	27/12/2005	C25TC	<i>Bích</i>	6,5	Sáu, năm	
8	2310120005	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	16/07/2005	C25TC	<i>Tuyết</i>	6,5	Sáu, năm	
9	2310120009	Danh Ý	Như	18/11/2005	C25TC	<i>Ý</i>	5,0	Năm	
10	2310120012	Nguyễn Thùy Trúc	Quỳnh	25/12/2005	C25TC	<i>Trúc</i>	7,0	Bảy	
11	2310120014	Trần Đặng Công	Tạo	19/11/2005	C25TC	<i>Đặng Công</i>	6,0	Sau	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 11 vắng thi: 00 . Số bài thi: 11 / 11 .Ngày 16 tháng 01 năm 2025.Ngày 25 tháng 10 năm 2025.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

*Trần Thị Hoa**Trần Văn Long*

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

**PHÒNG KHẢO THI VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phân tích báo cáo tài chính - MH1104126

Mã lớp học phần: 25111MH110412601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Chọn	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310110019	Lữ Việt	Chọn	19/03/2005	C25KT1		9	Chín	
2	2310110014	Nguyễn Thị Hồng	Gám	21/03/2005	C25KT1		6,5	Sáu, năm	
3	2310110017	Nguyễn Ngọc	Hiền	22/03/2005	C25KT1		6	Sáu	
4	2310110018	Huỳnh Ngọc Mai	Khanh	03/10/2005	C25KT1		7	Bảy	
5	2310110001	Lê Chí	Miền	19/03/2002	C25KT1		7,5	Bảy, năm	
6	2310110023	Lê Hồng	Ngọc	26/10/2005	C25KT1		6,5	Sáu, năm	
7	2310110012	Hồ Hoàng Nhựt	Thái	10/12/2005	C25KT1		8	Tám	
8	2310110020	Đinh Thị Xuân	Thư	17/02/2005	C25KT1		6,5	Sáu, năm	
9	2310110025	Nguyễn Lê Thiên	Trang	18/03/2005	C25KT1		7	Bảy	
10	2310110009	Lê Thị Bích	Trâm	19/11/2005	C25KT1		8	Tám	
11	2310110011	Phạm Phương	Trâm	14/12/2005	C25KT1		7	Bảy	
12	2310110021	Phạm Thị Bích	Trâm	14/07/2005	C25KT1		8	Tám	
13	2310110003	Dương Thanh	Tuyền	14/09/2001	C25KT1		6,5	Sáu, năm	
14	2310110005	Nguyễn Thúy	Vy	27/12/2005	C25KT1		6,5	Sáu, năm	
15	2310110004	Huỳnh Thị Phi	Yến	18/03/2001	C25KT1		7	Bảy	
16	2310110015	Nguyễn Thị Phi	Yến	27/12/2005	C25KT1		7	Bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 00 . Số bài thi: 16 / 16 .

Ngày 16 tháng 9 năm 2025.

P. TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long.

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

**PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : ~~Phân tích báo cáo tài chính~~ - MH1104126

Mã lớp học phần: 25111MH110412601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Chọn	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310110019	Lữ Việt	Chọn	19/03/2005	C25KT1	<i>Quinn</i>	9	Chín	
2	2310110014	Nguyễn Thị Hồng	Gám	21/03/2005	C25KT1	<i>Ngoc</i>	5,5	Năm, năm	
3	2310110017	Nguyễn Ngọc	Hiền	22/03/2005	C25KT1	<i>hiền</i>	7	Bảy	
4	2310110018	Huỳnh Ngọc Mai	Khanh	03/10/2005	C25KT1	<i>Khanh</i>	5,5	Năm, năm	
5	2310110001	Lê Chí	Miền	19/03/2002	C25KT1	<i>miền</i>	7	Bảy	
6	2310110023	Lê Hồng	Ngọc	26/10/2005	C25KT1	<i>Ngoc</i>	5,5	Năm, năm	
7	2310110012	Hồ Hoàng Nhựt	Thái	10/12/2005	C25KT1	<i>thai</i>	6,5	Sáu, năm	
8	2310110020	Đinh Thị Xuân	Thư	17/02/2005	C25KT1	<i>thư</i>	6	Sáu	
9	2310110025	Nguyễn Lê Thiên	Trang	18/03/2005	C25KT1	<i>Trang</i>	5,5	Năm, năm	
10	2310110009	Lê Thị Bích	Trâm	19/11/2005	C25KT1	<i>thư</i>	7,5	Bảy, năm	
11	2310110011	Phạm Phương	Trâm	14/12/2005	C25KT1	<i>trâm</i>	6	Sáu	
12	2310110021	Phạm Thị Bích	Trâm	14/07/2005	C25KT1	<i>trâm</i>	7,5	Bảy, năm	
13	2310110003	Dương Thanh	Tuyền	14/09/2001	C25KT1	<i>Tuyen</i>	6	Sáu	
14	2310110005	Nguyễn Thúy	Vy	27/12/2005	C25KT1	<i>Vy</i>	7	Bảy	
15	2310110004	Huỳnh Thị Phi	Yến	18/03/2001	C25KT1	<i>Yen</i>	6	Sáu	
16	2310110015	Nguyễn Thị Phi	Yến	27/12/2005	C25KT1	<i>Phi</i>	7,5	Bảy, năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 00 . Số bài thi: 16 / 16 .

Ngày 16 tháng 10 năm 2025 .

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long

Trần Văn Long

Ngày 15 tháng 10 năm 2025 .

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long

Trần Văn Long



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phân tích báo cáo tài chính - MH1104126

Mã lớp học phần: 25111MH110412601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310110036	Nguyễn Gia Huy	28/01/2005	C25KT2		7,5	Bài, năm	
2	2310110029	Từ Thiện Hữu	14/01/2005	C25KT2		6,5	Sau, năm	
3	2310110034	Hà Đặng Công Minh	22/06/2005	C25KT2		7,5	Bài, năm	
4	2310110035	Phạm Thu Ngân	26/02/2005	C25KT2		6,5	Sau, năm	
5	2310110037	Nguyễn Hoàng Nghĩa	21/06/2005	C25KT2		5,0	Năm	
6	2310110030	Ngô Thị Thảo Ngọc	18/01/2005	C25KT2		6,5	Sau, năm	
7	2310110050	Nguyễn Kim Ngọc	09/06/2004	C25KT2		8,0	Tam	
8	2310110043	Đặng Thị Quỳnh Như	10/01/2005	C25KT2		7,0	Bài, năm	
9	2310110051	Trần Thị Yến Oanh	03/07/2005	C25KT2		7,0	Bài, năm	
10	2310110049	Nguyễn Nhật Hà	01/10/2005	C25KT2		7,0	Bài, năm	
11	2310110047	Nguyễn Hoàng Gia Quỳnh	02/09/2005	C25KT2		7,0	Bài, năm	
12	2310110027	Nguyễn Thị Huyền Trang	23/12/2005	C25KT2		7,0	Bài, năm	
13	2310110045	Lại Thụy Thanh Trúc	11/03/2005	C25KT2		7,0	Bài, năm	
14	2310110046	Bùi Thị Ánh Tuyết	17/06/2005	C25KT2		8,0	Tam	
15	2310110028	Nguyễn Thị Yến Vy	26/09/2005	C25KT2		6,0	Sau	
16	2310120002	Nguyễn Thị Như Ý	13/05/2002	C25KT2		7,5	Bài, năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 16 vắng thi: 00 . Số bài thi: 16 / 16 .

Ngày 16 tháng 9 năm 2025.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long

Ngày 25 tháng 9 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phân tích báo cáo tài chính - MH1104126

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110412601 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310110036	Nguyễn Gia	Huy	28/01/2005	C25KT2		7,5	Bảy, năm	
2	2310110029	Từ Thiện	Hữu	14/01/2005	C25KT2		6,0	Sáu	
3	2310110034	Hà Đặng Công	Minh	22/06/2005	C25KT2		8,0	Tám	
4	2310110035	Phạm Thu	Ngân	26/02/2005	C25KT2		5,5	Năm, năm	
5	2310110037	Nguyễn Hoàng	Nghĩa	21/06/2005	C25KT2		5,0	Năm	
6	2310110030	Ngô Thị Thảo	Ngọc	18/01/2005	C25KT2		6,0	Sáu	
7	2310110050	Nguyễn Kim	Ngọc	09/06/2004	C25KT2		7,5	Bảy, năm	
8	2310110043	Đặng Thị Quỳnh	Như	10/01/2005	C25KT2		7,0	Bảy	
9	2310110051	Trần Thị Yến	Oanh	03/07/2005	C25KT2		7,0	Bảy	
10	2310110049	Nguyễn Nhật Hà	Quỳnh	01/10/2005	C25KT2		7,0	Bảy	
11	2310110047	Nguyễn Hoàng Gia	Quỳnh	02/09/2005	C25KT2		7,0	Bảy	
12	2310110027	Nguyễn Thị Huyền	Trang	23/12/2005	C25KT2		6,5	Sáu, năm	
13	2310110045	Lại Thụy Thanh	Trúc	11/03/2005	C25KT2		6,0	Sáu	
14	2310110046	Bùi Thị Ánh	Tuyết	17/06/2005	C25KT2		8,0	Tám	
15	2310110028	Nguyễn Thị Yến	Vy	26/09/2005	C25KT2		6,0	Sáu	
16	2310120002	Nguyễn Thị Như	Ý	13/05/2002	C25KT2		8,0	Tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 00 . Số bài thi: 16 / 16 .

Ngày 16 tháng 10 năm 2025.

f. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hòa.

Ngày 15 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long.

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

**PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

Môn học : Phân tích báo cáo tài chính - MH1104126
Mã lớp học phần: 25111MH110412601 Số tín chỉ: 3
Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)
Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____
Giám thị 2: _____ Ký tên: _____
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110110038	Nguyễn Ngọc Hà	24/09/2003	C23KT2		6,5	Sau năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 16 tháng 9 năm 2025 .

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025 .

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đan Văn Long.

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phân tích báo cáo tài chính - MH1104126

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110412601 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110110038	Nguyễn Ngọc Hà	24/09/2003	C23KT2		6,5	Sau, năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 15 tháng 10 năm 2025.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phi Hòa.

Ngày 15 tháng 10 năm 2025.

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long.



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phân tích báo cáo tài chính - MH1104126
Mã lớp học phần: 25111MH110412601 Số tín chỉ: 3
Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)
Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____
Giám thị 2: _____ Ký tên: _____
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210110011	Trần Thị Ngọc Trang	29/07/2004	C24KT1		6,5	Sau năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 16 tháng 9 năm 2025.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long



TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phân tích báo cáo tài chính - MH1104126

Mã lớp học phần: 25111MH110412601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Trang	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210110011	Trần Thị Ngọc	Trang	29/07/2004	C24KT1		6,0	Sau, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 Số bài thi: 01 / 01.

Ngày 16 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày 15 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long.

TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phân tích báo cáo tài chính - MH1104126

Giám thị 1: Lê Thành Huy

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25111MH110412601

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Đào Thị Hồng Hạnh

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long

Giám thị 3: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

Ký tên: 

Ngày thi: 06/11/2025

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: A1.12

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310120010	Huỳnh Trần Trâm Anh	20/12/2005		1	4	Bôn	C25TC	
2	2310120006	Đặng Hoài Bảo	29/07/2005		1	3	Ba	C25TC	
3	2310110019	Lữ Việt Chọn	19/03/2005		1	8,5	Đám, năm	C25KT1	
4	2310120018	Ngô Thiện Duy	25/11/2005		1	6,5	Sáu, năm	C25TC	
5	2310120015	Trương Hoàng Anh Dũng	14/10/2005		1	3,5	Ba, năm	C25TC	
6	2310120004	Nguyễn Thị Thùy Dương	21/05/2005		1	6	Sáu	C25TC	
7	2310120019	Nguyễn Ngô Quốc Đại	13/10/2005		1	8,5	Đám, năm	C25TC	
8	2310110014	Nguyễn Thị Hồng Gấm	21/03/2005		1	5	Năm	C25KT1	
9	2110110038	Nguyễn Ngọc Hà	24/09/2003		1	3	Ba	C23KT2	
10	2310110017	Nguyễn Ngọc Hiền	22/03/2005		1	6,5	Sáu, năm	C25KT1	
11	2310110029	Từ Thiện Hữu	14/01/2005		1	4	Bôn	C25KT2	
12	2310110018	Huỳnh Ngọc Mai Khanh	03/10/2005		1	6,5	Sáu, năm	C25KT1	
13	2310110001	Lê Chí Miên	19/03/2002		1	5	Năm	C25KT1	
14	2310110034	Hà Đặng Công Minh	22/06/2005		1	5	Năm	C25KT2	
15	2310110035	Phạm Thu Ngân	26/02/2005		1	6,5	Sáu, năm	C25KT2	
16	2310110037	Nguyễn Hoàng Nghĩa	21/06/2005		1	5	Năm	C25KT2	
17	2310110023	Lê Hồng Ngọc	26/10/2005		1	4	Bôn	C25KT1	
18	2310110030	Ngô Thị Thảo Ngọc	18/01/2005		1	3,5	Ba, năm	C25KT2	
19	2310110050	Nguyễn Kim Ngọc	09/06/2004		1	7	Bảy	C25KT2	
20	2310120011	Phan Thị Bích Ngọc	27/12/2005		1	7	Bảy	C25TC	
21	2310120005	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	16/07/2005		1	6	Sáu	C25TC	
22	2310120009	Danh Ý Như	18/11/2005		1	7	Bảy	C25TC	
23	2310110043	Đặng Thị Quỳnh Như	10/01/2005		1	8,5	Đám, năm	C25KT2	
24	2310110051	Trần Thị Yến Oanh	03/07/2005		1	6	Sáu	C25KT2	
25	2310110049	Nguyễn Nhựt Hà Quyên	01/10/2005		1	8	Đám	C25KT2	
26	2310110047	Nguyễn Hoàng Gia Quỳnh	02/09/2005		1	7	Bảy	C25KT2	
27	2310120012	Nguyễn Thủy Trúc Quỳnh	25/12/2005		1	7,5	Bảy, năm	C25TC	
28	2310120014	Trần Đặng Công Tạo	19/11/2005		1	4	Bôn	C25TC	
29	2310110012	Hồ Hoàng Nhựt Thái	10/12/2005		1	5	Năm	C25KT1	
30	2310110020	Đinh Thị Xuân Thu	17/02/2005		1	6,5	Sáu, năm	C25KT1	
31	2310110025	Nguyễn Lê Thiên Trang	18/03/2005		1	6,5	Sáu, năm	C25KT1	
32	2310110027	Nguyễn Thị Huyền Trang	23/12/2005		1	4	Bôn	C25KT2	
33	2210110011	Trần Thị Ngọc Trang	29/07/2004		1	8	Đám	C24KT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2310110009	Lê Thị Bích Trâm	19/11/2005	<i>[Signature]</i>	1	8	<i>[Signature]</i>	C25KT1	
35	2310110011	Phạm Phương Trâm	14/12/2005	<i>[Signature]</i>	1	8	<i>[Signature]</i>	C25KT1	
36	2310110021	Phạm Thị Bích Trâm	14/07/2005	<i>[Signature]</i>	1	7	<i>[Signature]</i>	C25KT1	
37	2310110045	Lại Thụy Thanh Trúc	11/03/2005	<i>[Signature]</i>	1	5	<i>[Signature]</i>	C25KT2	
38	2310110003	Dương Thanh Tuyền	14/09/2001	<i>[Signature]</i>	1	6,5	<i>[Signature]</i>	C25KT1	
39	2310110046	Bùi Thị Ánh Tuyết	17/06/2005	<i>[Signature]</i>	1	8	<i>[Signature]</i>	C25KT2	
40	2310110028	Nguyễn Thị Yến Vy	26/09/2005	<i>[Signature]</i>	1	4	<i>[Signature]</i>	C25KT2	
41	2310110005	Nguyễn Thúy Vy	27/12/2005	<i>[Signature]</i>	1	7	<i>[Signature]</i>	C25KT1	
42	2310110004	Huỳnh Thị Phi Yến	18/03/2001	<i>[Signature]</i>	1	4	<i>[Signature]</i>	C25KT1	
43	2310110015	Nguyễn Thị Phi Yến	27/12/2005	<i>[Signature]</i>	1	8,5	<i>[Signature]</i>	C25KT1	
44	2310120002	Nguyễn Thị Như Ý	13/05/2002	<i>[Signature]</i>	1+1	8,5	<i>[Signature]</i>	C25KT2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 44 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: 44+1 / 44+1.

Số sinh viên đạt: 42 Tỷ lệ đạt: 95 %

TRƯỜNG
PHÒNG
VÀ Đ

Ngày 16 tháng 11 năm 2015

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Thị Hòa.

Ngày 15 tháng 11 năm 2015

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Đan Văn Long.